

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 (gọi tắt là *Quy chế tuyển sinh*); Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 (gọi tắt là *Quy chế trường chuyên*); Quy chế thi tốt nghiệp THPT được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 (gọi tắt là *Quy chế thi*); Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2024 về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2024-2025;

Căn cứ các văn bản của UBND thành phố Hà Nội: Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Hà Nội trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng, khách quan.
2. Đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng tiếp tục đi học đều được tuyển vào các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS.
3. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
4. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.
5. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình tổ chức kỳ thi; phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH GDTX

I. SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN

Năm học 2024-2025, dự kiến toàn Thành phố có khoảng 127.000 học sinh xét tốt nghiệp THCS. Thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, số lượng học sinh tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố dự kiến như sau:

1. Tuyển vào trường THPT công lập: khoảng 79.000 học sinh.
2. Tuyển vào các trường THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*trung tâm GDNN-GDTX liên kết với các trường trung cấp và cao đẳng dạy văn hóa chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT*): khoảng 48.000 học sinh.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN

1. Đối tượng tuyển sinh là học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX cấp THCS có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Điều kiện dự tuyển: học sinh (*hoặc bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội.

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức một kỳ thi chung vào lớp 10 cho tất cả các trường THPT công lập.

a) Môn thi, bài thi

- Số môn thi, bài thi gồm: Toán, Ngữ văn và 01 (một) môn thi hoặc bài thi thứ ba do Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 01 (một) trong 02 (hai) phương án sau:

+ Môn thi thứ ba được lựa chọn trong số các môn học có đánh giá bằng điểm số trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS;

+ Bài thi thứ ba là bài thi tổ hợp của một số môn học được lựa chọn trong số các môn học có đánh giá bằng điểm số trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

- Môn thi hoặc bài thi thứ ba sẽ được Sở Giáo dục và Đào tạo công bố trước ngày 28 tháng 02 năm 2025.

b) Hình thức thi

- Bài thi môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 120 phút/bài thi.

- Môn thi hoặc bài thi thứ ba thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan, thời gian làm bài đối với môn thi là 60 phút hoặc đối với bài thi là 90 phút; có nhiều mã đề thi trong một phòng thi đảm bảo nguyên tắc: 02 thí sinh liền kề không trùng mã đề; thí sinh làm bài thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả bài thi của thí sinh trên Phiếu trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

c) Đề thi

Đề thi gồm các câu hỏi phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học và mục tiêu cấp THCS thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 cấp THCS.

d) Nguyên tắc tuyển sinh

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm môn thi hoặc bài thi thứ ba + Điểm ưu tiên (*nếu có*) + Điểm khuyến khích (*nếu có*)

Trong đó:

- Điểm bài thi của các môn tính theo thang điểm 10,0.

- Điểm ưu tiên: căn cứ vào diện ưu tiên của học sinh theo Quy chế tuyển sinh để xác định điểm ưu tiên. Trường hợp học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

- Điểm khuyến khích: căn cứ vào giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở quy mô cấp quốc gia theo Quy chế tuyển sinh để xác định điểm khuyến khích. Trường hợp học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/Kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

- Tuyển những thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào trường, lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, không có bài thi bị điểm 0 (*không*).

đ) Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi/ Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
07/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Môn thi hoặc bài thi thứ ba	60 phút đối với môn thi hoặc 90 phút đối với bài thi	14 giờ 00	15 giờ 00 đối với môn thi hoặc 15 giờ 30 đối với bài thi
08/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00

4. Khu vực tuyển sinh

Đối với các trường THPT công lập, khu vực tuyển sinh được chia theo địa giới hành chính quận, huyện, thị xã; toàn Thành phố có 12 khu vực tuyển sinh.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tế thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 cho các trường THPT công lập không chuyên đảm bảo đúng quy định.

6. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Mỗi học sinh được đăng ký nguyện vọng (NV) dự tuyển vào tối đa 03 (*ba*) trường THPT công lập, xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3, trong đó NV1, NV2 phải thuộc khu vực tuyển sinh theo quy định, NV3 có thể thuộc một khu vực tuyển sinh bất kỳ. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

7. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo Điều 14 Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Tổ chức xét tuyển

- Học sinh trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2, NV3. Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 1,0 điểm.

- Học sinh không trúng tuyển NV1, NV2 được xét tuyển NV3 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 2,0 điểm.

- Khi hạ điểm chuẩn cho phép nhận học sinh có NV2, NV3 đủ điều kiện trúng tuyển.

9. Thời gian tuyển sinh

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học vào trường (*trực tuyến hoặc trực tiếp*) từ ngày 10/7/2025 đến ngày 12/7/2025; nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT và trường THPT tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (*nếu có*) từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025.

10. Chương trình giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT thuộc Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI-AMSTERDAM, TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HUỆ, TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN VÀ TRƯỜNG THPT CHUYÊN SƠN TÂY

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục II.1 của Kế hoạch này.

2. Điều kiện dự tuyển

a) Học sinh (*hoặc bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội.

b) Kết quả học tập và rèn luyện (học lực và hạnh kiểm) cả năm học của các lớp cấp THCS đạt loại Khá trở lên.

3. Phương thức tuyển sinh

a) Vòng 1: tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển, có hồ sơ dự tuyển hợp lệ.

b) Vòng 2: tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở Vòng 1.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tế thực hiện giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 cho các trường THPT chuyên đảm bảo đúng quy định.

5. Đăng ký nguyện vọng

a) Mỗi học sinh có thể đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên của hai trong bốn trường: THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, THPT chuyên Nguyễn Huệ, THPT chuyên Chu Văn An và THPT chuyên Sơn Tây.

b) Học sinh có thể đăng ký NV vào cùng một môn chuyên của hai trường nhưng phải xếp theo thứ tự ưu tiên là trường NV1 và trường NV2.

c) Học sinh có thể đăng ký NV vào các môn chuyên khác nhau của hai trường với điều kiện buổi thi của các môn chuyên đó không trùng nhau.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Vòng 1: sơ tuyển, căn cứ vào các tiêu chí và được đánh giá bằng điểm số như sau:

- Kết quả tham gia các hoạt động xã hội, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh, toàn quốc, khu vực và quốc tế; điểm cho mỗi giải được tính như sau: giải nhất được 5,0 điểm, giải nhì được 4,0 điểm, giải ba được 3,0 điểm, giải khuyến khích được 2,0 điểm.

- Kết quả học tập (học lực) 4 năm cấp THCS: mỗi năm kết quả học tập (học lực) tốt (giỏi) được 3,0 điểm, học tập (học lực) khá được 2,0 điểm.

$\text{Điểm sơ tuyển} = \text{Điểm thi học sinh giỏi, tài năng} + \text{Điểm kết quả học tập (học lực) 4 năm cấp THCS}$

Chọn vào thi tuyển vòng 2 những học sinh đạt điểm sơ tuyển từ 8,0 điểm trở lên.

b) Vòng 2: thi tuyển

- Môn thi và đề thi:

+ Môn thi: thí sinh dự thi 03 bài thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên và bài thi môn chuyên theo NV; các bài thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên tính hệ số 1, bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

+ Đề thi môn chuyên: đề thi gồm các câu hỏi phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học và mục tiêu cấp THCS thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 cấp THCS, đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng. Riêng môn Khoa học tự nhiên thi vào lớp chuyên theo mạch nội dung: lớp chuyên Vật lý (*mạch Năng lượng và sự biến đổi*), lớp chuyên Hoá học (*mạch Chất và sự biến đổi của chất*) và lớp chuyên Sinh học (*mạch Vật sống*); môn Lịch sử và Địa lí thi vào lớp chuyên theo phân môn: lớp chuyên Lịch sử (*phân môn Lịch sử*), lớp chuyên Địa lí (*phân môn Địa lí*). Học sinh làm bài thi môn Toán thay thế để xét tuyển vào lớp chuyên Tin học.

- Hình thức thi các môn chuyên: các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí thi theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ (*thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ*) thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết (*có thêm phần nghe hiểu*). Môn Khoa học tự nhiên thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan.

- Thời gian làm bài thi các môn chuyên: 150 phút/bài thi.

- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi/Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
07/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Môn thi hoặc bài thi thứ ba	60 phút đối với môn thi hoặc 90 phút đối với bài thi	14 giờ 00	15 giờ 00 đối với môn thi hoặc 15 giờ 30 đối với bài thi
08/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
09/6/2025 (Thi các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn, Toán (dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Tin học), Ngoại ngữ khác*	150 phút	8 giờ 00	10 giờ 30
	Chiều	Khoa học tự nhiên (dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Vật lý, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học), Lịch sử và Địa lý (dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý), Tiếng Anh	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30

* Ngoại ngữ khác: là ngoại ngữ dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ (chuyên tiếng Pháp, chuyên tiếng Nga, chuyên tiếng Trung, chuyên tiếng Nhật, chuyên tiếng Hàn) gồm: Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn.

7. Nguyên tắc tuyển sinh

$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1)} + \text{Điểm bài thi chuyên (hệ số 2)}$

Trong đó:

- Điểm bài thi của các môn tính theo thang điểm 10,0.
- Tuyển những thí sinh có NV đăng ký xét tuyển vào trường, lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.
- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi, các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

8. Thời gian tuyển sinh

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học vào trường (trực tuyến hoặc trực tiếp) từ ngày 10/7/2025 đến ngày 12/7/2025; nộp hồ sơ nhập học tại trường

THPT và trường THPT tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG NHẬT NGOẠI NGỮ 1

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- a) Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục II.1 của Kế hoạch này;
- b) Học sinh (*hoặc bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội;
- c) Học sinh học đủ 04 năm ngoại ngữ Tiếng Nhật (*được thể hiện trong học bạ cấp THCS*) tại các trường THCS;
- d) Có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

2. Đăng ký dự tuyển

- Học sinh được đăng ký tối đa 03 (ba) NV vào các trường THPT công lập không chuyên theo thứ tự NV1, NV2, NV3 trong đó NV1 và NV2 phải thuộc một trong hai trường THPT Kim Liên, THPT Việt Đức; NV còn lại phải thuộc khu vực tuyển sinh của học sinh.

- Trong “Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026”, học sinh phải chọn ngoại ngữ là Tiếng Nhật trong mục “Đăng ký Ngoại ngữ học tại trường THPT”. Tuy nhiên, học sinh có thể chọn một ngoại ngữ bất kỳ (*Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Đức, Tiếng Hàn*) trong mục “Đăng ký Ngoại ngữ thi” để làm bài thi môn Ngoại ngữ.

- Học sinh không trúng tuyển lớp Tiếng Nhật ngoại ngữ 1 được xét tuyển vào lớp Tiếng Anh tại các NV đã đăng ký theo quy định.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Trường THPT Việt Đức: dự kiến tuyển 02 lớp (khoảng 90 học sinh);
- Trường THPT Kim Liên: dự kiến tuyển 02 lớp (khoảng 90 học sinh).

4. Thời gian tuyển sinh

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học vào trường (*trực tuyến hoặc trực tiếp*) từ ngày 10/7/2025 đến ngày 12/7/2025; nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT và trường THPT tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

1. Tuyển sinh lớp 10 song ngữ tiếng Pháp

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục II.1 của Kế hoạch này;

- Học sinh (*hoặc bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội;

- Kết quả học tập và rèn luyện (học lực, hạnh kiểm) cả năm của các lớp cấp THCS đạt loại Khá trở lên.

- Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.

- Có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

b) Phương thức tuyển sinh

Tổ chức xét tuyển căn cứ vào kết quả bài thi của 03 môn thi hoặc bài thi của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026 (*Điểm thi*) và Điểm trung bình môn Toán bằng tiếng Pháp, Điểm trung bình môn tiếng Pháp cấp THCS (*Điểm trung bình Pháp ngữ*), Điểm ưu tiên, Điểm khuyến khích theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp song ngữ tiếng Pháp từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường trong thời gian quy định. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường. ĐXT được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm thi} + \text{Điểm trung bình Pháp ngữ} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} \\ + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$$

Trong đó:

- Điểm thi: là tổng điểm của ba bài thi Ngữ văn, Toán, bài thi hoặc môn thi thứ ba (*Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026*) tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến hai chữ số thập phân.

- Điểm trung bình Pháp ngữ (ĐTBPN): là tổng điểm trung bình các năm học môn Toán bằng tiếng Pháp (ĐTBT) và điểm trung bình các năm học môn tiếng Pháp (ĐTBP) cấp THCS. ĐTBPN và ĐTBT, ĐTBP các năm học được làm tròn đến 2 (hai) chữ số thập phân. Trong đó:

$$\text{ĐTBT các năm học} = \frac{(\text{ĐTBT lớp 6}) + (\text{ĐTBT lớp 7}) + (\text{ĐTBT lớp 8}) + (\text{ĐTBT lớp 9})}{4}$$

$$\text{ĐTBP các năm học} = \frac{(\text{ĐTBP lớp 6}) + (\text{ĐTBP lớp 7}) + (\text{ĐTBP lớp 8}) + (\text{ĐTBP lớp 9})}{4}$$

Đối với những học sinh Việt Nam chuyển trường từ nước ngoài về nước ở cấp THCS: ĐTBPN là tổng điểm trung bình các năm học mà học sinh học Chương trình song ngữ tiếng Pháp tại Việt Nam.

- Điểm ưu tiên, Điểm khuyến khích: tương tự mục II.3.d) của Kế hoạch này.

- Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế thi đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

c) Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 02 lớp (*khoảng 90 học sinh*)

d) Thời gian tuyển sinh

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học vào trường (*trực tuyến hoặc trực tiếp*) từ ngày 10/7/2025 đến ngày 12/7/2025; nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT và trường THPT tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (*nếu có*) từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025.

2. Tuyển sinh lớp 10 tăng cường tiếng Pháp

a) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục II.1 của Kế hoạch này;

- Học sinh (*hoặc bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội;

- Có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026;

- Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.

- Có đăng ký NV dự tuyển vào lớp 10 tăng cường tiếng Pháp (*không học các môn khoa học bằng Tiếng Pháp*).

b) Phương thức tuyển sinh: tương tự mục V.1.b) của Kế hoạch này.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 01 lớp (*khoảng 45 học sinh*).

d) Thời gian tuyển sinh

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học vào trường (*trực tuyến hoặc trực tiếp*) từ ngày 10/7/2025 đến ngày 12/7/2025; nộp hồ sơ nhập học tại Trường THPT Việt Đức và trường tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (*nếu có*) từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025.

VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Tuyển thẳng

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và khoản 2 Điều 11 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thi tuyển

- Tổ chức thi tuyển cho những học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc 13 xã miền núi và 01 thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-*

2025 và Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025), bao gồm:

+ Huyện Ba Vì có 07 xã: Khánh Thượng, Ba Vì, Vân Hòa, Yên Bài, Tân Lĩnh, Minh Quang, Ba Trại;

+ Huyện Thạch Thất có 03 xã: Tiên Xuân, Yên Bình, Yên Trung;

+ Huyện Quốc Oai có 02 xã: Đông Xuân, Phú Mãn;

+ Huyện Mỹ Đức có 01 xã: An Phú;

+ Huyện Chương Mỹ có 01 thôn thuộc xã Trần Phú: thôn Đồng Ké.

- Thí sinh dự thi các bài thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 04 lớp (khoảng 140 học sinh)

4. Thời gian tuyển sinh

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học vào trường (trực tuyến hoặc trực tiếp) từ ngày 10/7/2025 đến ngày 12/7/2025; nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT và trường THPT tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025.

VII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

1. Thực hiện theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Hà Nội trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 08 lớp (khoảng 350 học sinh)

3. Thời gian tuyển sinh

- Thi tuyển năng khiếu: dự kiến từ 02/6/2025 đến 30/6/2025. Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao Hà Nội xây dựng kế hoạch trình Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội phê duyệt.

- Thu hồ sơ và xét tuyển văn hóa: dự kiến từ ngày 26/6/2025 đến 22/7/2025.

VIII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP TỰ CHỦ TÀI CHÍNH, LỚP 10 TRƯỜNG THPT TƯ THỰC VÀ LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THPT

1. Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính và THPT tư thực

a) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục II.1 của Kế hoạch này;

- Học sinh cư trú tại Hà Nội.

b) Phương thức tuyển sinh

- Áp dụng phương thức “Xét tuyển” để tuyển sinh vào các trường THPT công lập tự chủ tài chính và THPT tư thục. Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh năm học 2025-2026 căn cứ vào: ĐXT của thí sinh tham dự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026; kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó và các quy định khác của Quy chế tuyển sinh.

- Học sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến trên cổng thông tin tuyển sinh của trường.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tiễn thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 cho các trường THPT công lập tự chủ tài chính và THPT tư thục đảm bảo đúng quy định.

d) Thời gian tuyển sinh

- Học sinh đăng ký dự tuyển (*trực tuyến*) từ ngày 21/4/2025;

- Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học chậm nhất ngày 22/7/2025.

2. Đối với các trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết đào tạo văn hóa chương trình GDTX cấp THPT

a) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục II.1 của Kế hoạch này;

- Học sinh cư trú tại Hà Nội.

b) Phương thức tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo phương thức “Xét tuyển” dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Các trung tâm GDNN-GDTX được tuyển học viên vào lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT không phân biệt khu vực tuyển sinh.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tiễn thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 cho các trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết đào tạo văn hóa chương trình GDTX cấp THPT đảm bảo đúng quy định.

d) Thời gian tuyển sinh

- Học sinh đăng ký dự tuyển (*trực tuyến hoặc trực tiếp*) từ ngày 21/4/2025;

- Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học chậm nhất ngày 22/7/2025.

C. TỔ CHỨC THI

Công tác tổ chức thi được áp dụng theo Quy chế tuyển sinh và theo quy định tổ chức thi của Quy chế thi, UBND Thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh các cấp; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập các Hội đồng và các Ban của Hội đồng (*nếu có*), cụ thể:

I. CÔNG TÁC RA ĐỀ THI, IN SAO ĐỀ THI VÀ BÀN GIAO ĐỀ THI

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi và Ban In sao đề thi, Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi.

Công tác ra đề thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật ở tất cả các khâu: ra đề, in sao đề thi, vận chuyển, bàn giao và bảo quản đề thi; đề thi bảo đảm tính chính xác, khoa học và tính sư phạm; có đề thi chính thức và đề thi dự bị; mỗi đề thi có đáp án, hướng dẫn chấm thi. Hội đồng ra đề thi và Ban In sao đề thi làm việc tập trung theo nguyên tắc cách ly triệt để đến khi kết thúc buổi thi cuối cùng của Kỳ thi.

2. Thành phần Hội đồng ra đề thi gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- c) Thư ký, ủy viên, người soạn thảo đề thi và người phản biện đề thi: là chuyên viên, cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp, am hiểu chương trình môn học ở cấp THCS. Mỗi môn có ít nhất 01 (*một*) người soạn thảo đề thi hoặc phản biện đề thi là giáo viên cấp THCS.

d) Lực lượng công an do Công an thành phố Hà Nội điều động.

đ) Giám sát, bảo vệ, y tế, phục vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo điều động.

3. Thành phần Ban In sao đề thi gồm:

- a) Trưởng ban: do lãnh đạo Hội đồng ra đề thi kiêm nhiệm;
- b) Phó Trưởng ban là: lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và/hoặc lãnh đạo trường THPT/trường THCS;
- c) Thư ký và ủy viên (*trong đó có 01 ủy viên làm nhiệm vụ giám sát*) là: Công chức, viên chức các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và/hoặc lãnh đạo, giáo viên trường THPT và/hoặc giáo viên trường THCS.

d) Lực lượng công an do Công an thành phố Hà Nội điều động.

đ) Giám sát, bảo vệ, y tế, phục vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo điều động.

4. Thành phần Ban vận chuyển và bàn giao đề thi:

- a) Trưởng ban: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- b) Ủy viên và công an làm nhiệm vụ bảo vệ, giám sát: do Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an thành phố Hà Nội điều động.

II. CÔNG TÁC COI THI

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ số lượng học sinh đăng ký dự thi và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các Hội đồng coi thi/Điểm thi đặt tại trường THCS, THPT và các cơ sở giáo dục khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi.

2. Hội đồng coi thi

a) Mỗi trường THPT công lập là một Hội đồng tuyển sinh. Căn cứ vào số học sinh đăng ký dự tuyển vào trường và cơ sở vật chất của trường, nhà trường chủ động phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trên địa bàn để lựa chọn, đề xuất tổ chức một hay nhiều Hội đồng coi thi/Điểm thi.

b) Mỗi Hội đồng coi thi/Điểm thi phải đảm bảo các điều kiện về an ninh và cơ sở vật chất theo Quy chế tuyển sinh và Quy chế thi. Phòng bảo quản đề thi và bài thi tại Hội đồng coi thi/Điểm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác vận dụng theo Quy chế thi.

3. Thành phần Hội đồng coi thi/Điểm thi: Chủ tịch Hội đồng/Trưởng Điểm thi là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng trường THPT hoặc trường THCS; Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng Điểm thi là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn trường THPT hoặc trường THCS; thư ký và giám thị coi thi/cán bộ coi thi là giảng viên, giáo viên, chuyên viên; lực lượng công an; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ. Thanh tra do Thanh tra Sở điều động, trường hợp cần thiết Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra.

Công tác coi thi phải bảo đảm công bằng, an toàn, nghiêm túc. Quy trình coi thi và phân công trách nhiệm các thành phần tham gia coi thi phải đầy đủ, rõ ràng, bảo đảm tính độc lập, khách quan giữa các khâu; có biện pháp hiệu quả để chống gian lận trong thi cử. Bố trí cơ cấu giám thị coi thi/cán bộ coi thi, giám sát coi thi/cán bộ giám sát phù hợp với số lượng phòng thi; số lượng thí sinh trong mỗi phòng thi không quá 24 (*hai mươi bốn*) thí sinh, mỗi phòng thi bố trí 02 (*hai*) giám thị coi thi/cán bộ coi thi.

4. Nguyên tắc làm việc:

a) Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công;

b) Khi thực hiện nhiệm vụ, các thành viên: không được mang các thiết bị thu phát thông tin; không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng đồ uống có cồn; không được tự ý xử lý các tình huống phát sinh.

c) Việc tổ chức coi thi tại các Hội đồng coi thi/Điểm thi và các công việc của Hội đồng coi thi/Điểm thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức coi thi và thực hiện các công việc tại các Điểm thi theo Quy chế thi.

III. CÔNG TÁC CHẤM THI

1. Việc chấm thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật bài thi ở tất cả các khâu: nhận bàn giao bài thi, bảo quản bài thi, làm phách, tổ chức chấm thi. Việc chấm thi phải bảo đảm chính xác, khách quan theo đáp án và hướng dẫn chấm. Với bài thi tự luận, bài thi có phần tự luận, phải tổ chức chấm chung ít nhất 10 (mười) bài thi; tổ chức chấm hai vòng độc lập. Với bài thi trắc nghiệm, bài thi có phần trắc nghiệm, nếu sử dụng phần mềm chấm trắc nghiệm, phải tổ chức tập huấn cho giám khảo/cán bộ chấm thi về sử dụng phần mềm chấm thi. Phần mềm chấm thi phải bảo đảm chính xác, khoa học; được nghiệm thu trước khi sử dụng.

2. Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng/Trưởng Ban Chấm thi là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng Ban Chấm thi là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo các phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thư ký, giám khảo/cán bộ chấm thi lực lượng công an; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ.

Thư ký, giám khảo/cán bộ chấm thi là giảng viên, giáo viên, chuyên viên chấm thi tự luận là người am hiểu chương trình môn học ở cấp THCS; giám khảo/cán bộ chấm thi trắc nghiệm là người sử dụng thành thạo phần mềm chấm trắc nghiệm.

Việc tổ chức chấm thi và các công việc khác tại Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức chấm thi và thực hiện các công việc khác tại Ban Chấm thi theo Quy chế thi.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi: Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi xây dựng kế hoạch làm việc; phân công công việc cho các thành viên của Hội đồng; tổ chức làm phách (*Việc làm phách đảm bảo bảo mật thông tin, cách ly hoàn toàn, độc lập với chấm thi, những người làm phách không được tham gia chấm thi*); tổ chức chấm thi; ghép phách, lên điểm thi; xử lý các sự cố bất thường trong quá trình chấm thi; lập và lưu trữ hồ sơ của Hội đồng; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật bài thi theo quy định; xem xét quyết định hoặc đề nghị hình thức khen thưởng, kỉ luật đối với các thành viên của Hội đồng theo quy định.

4. Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất. Phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi trắc nghiệm, tự luận tại Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác theo đúng Quy chế thi.

5. Phức khảo bài thi

a) Việc phức khảo bài thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật bài thi ở tất cả các khâu: rút bài thi, bàn giao bài thi, bảo quản bài thi, chấm phức khảo bài thi; quy trình chấm phức khảo thực hiện như quy trình chấm thi.

b) Thành phần, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo bài thi thực hiện như thành phần, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi quy định tại mục V.4. Giám khảo/Cán bộ chấm thi của Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo bài thi không trùng với giám khảo/cán bộ chấm thi của Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi.

c) Việc tổ chức chấm phúc khảo bài thi và các công việc khác tại Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo bài thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức chấm phúc khảo bài thi và thực hiện các công việc khác tại Ban Phúc khảo theo Quy chế thi.

IV. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ thi

a) Khi nhận được phản ánh vi phạm Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh thì Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh hướng dẫn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

b) Trường hợp khiếu nại về công tác tổ chức thi, hồ sơ và điểm bài thi: giải quyết theo Quy chế thi.

c) Trường hợp tố cáo vi phạm quy chế thi: Hội đồng coi thi/Điểm thi tổ chức xác minh hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xác minh, xử lý theo Quy chế thi và quy định của Luật tố cáo.

2. Việc xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kỳ thi sau khi Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

2. Tổ chức hướng dẫn Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh và văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 tới các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT và các trung tâm GDNN-GDTX.

3. Trực tiếp tổ chức thi và tuyển sinh vào lớp 10 chương trình giáo dục phổ thông và lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh THPT, bao gồm công tác tuyển sinh của các trường THPT thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học, Trường đại học, viện nghiên cứu thuộc phạm vi quản lý.

5. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

6. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT; trung tâm GDNN-GDTX; Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường

THPT. Tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi/Điểm thi, Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi...

7. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm hoặc báo cáo khi có yêu cầu về công tác tuyển sinh với UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN

Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 theo quy định.

III. UBND CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

1. Chỉ đạo các phòng, ban phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ các điều kiện phục vụ cho công tác tổ chức kỳ thi tuyển sinh tại các Hội đồng coi thi/Điểm thi trên địa bàn.

2. Phối hợp, chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các phường, xã, thị trấn và các trường tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

3. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường trên địa bàn tổ chức công tác thi tuyển sinh theo đúng yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng: KGVX, NC, TH, HCTC;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà